

Phụ lục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

I. ĐỐI TƯỢNG XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

1. Viên chức chuyên ngành lưu trữ, khoa học công nghệ đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục

Lưu trữ viên trung cấp (mã số V.01.02.03), Kỹ thuật viên (mã số V.05.02.07) đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Bộ quản lý viên chức chuyên ngành, được Cục trưởng ban hành Quyết định cử tham gia kỳ xét thăng hạng viên chức năm 2023 trên cơ sở văn bản đề xuất của đơn vị.

2. Viên chức chuyên ngành lưu trữ đang làm việc tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương

Lưu trữ viên trung cấp (mã số V.01.02.03) đang làm việc tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Bộ quản lý viên chức chuyên ngành và được cơ quan quản lý công chức, viên chức ban hành Quyết định cử tham gia kỳ xét thăng hạng viên chức năm 2023; đồng thời, có công văn đề nghị Hội đồng xét thăng hạng viên chức năm 2023 cho cơ quan, đơn vị được gửi viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng này theo nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

3. Viên chức chuyên ngành khoa học công nghệ đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ

Kỹ thuật viên (mã số V.05.02.07) đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Bộ quản lý viên chức chuyên ngành và được cơ quan quản lý viên chức ban hành Quyết định cử tham gia kỳ xét thăng hạng viên chức năm 2023; đồng thời, có công văn đề nghị Hội đồng xét thăng hạng viên chức năm 2023 cho cơ quan, đơn vị được gửi viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng này theo nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

- Đơn vị quản lý, sử dụng viên chức có nhu cầu, được cấp có thẩm quyền cử tham gia kỳ xét thăng hạng;

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề với năm dự xét thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề, yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên (mã số V.01.02.02)

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp (mã số V.01.02.03); có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp tối thiểu từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc); Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên theo quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BNV¹.

¹ Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (mã số V.05.02.07):

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên (mã số V.05.02.08); có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc); Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV²; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN³; Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN⁴; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN⁵.

III. CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Tổng số chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước là 36 chỉ tiêu. Cụ thể:

a) Từ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp lên Lưu trữ viên gồm có 28 chỉ tiêu. Cụ thể:

² Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

³ Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

⁴ Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN ngày 27/10/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

⁵ Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia I: 05 chỉ tiêu
- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia II: 02 chỉ tiêu
- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia III: 16 chỉ tiêu
- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV: 02 chỉ tiêu
- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử: 01 chỉ tiêu
- + Trung tâm Khoa học kỹ thuật Văn thư - Lưu trữ: 01 chỉ tiêu
- + Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia: 01 chỉ tiêu.

b) Từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên lên Kỹ sư gồm có 08 chỉ tiêu.

Trong đó:

- Kỹ thuật viên tin học lên Kỹ sư tin học gồm có 05 chỉ tiêu. Cụ thể:

- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia I: 01 chỉ tiêu
- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia II: 01 chỉ tiêu
- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia III: 01 chỉ tiêu
- + Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia: 02 chỉ tiêu

- Kỹ thuật viên điện lên Kỹ sư điện gồm có 02 chỉ tiêu. Cụ thể:

- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia III: 01 chỉ tiêu.
- + Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia: 01 chỉ tiêu.

- Kỹ thuật viên xây dựng lên Kỹ sư xây dựng gồm có 01 chỉ tiêu. Cụ thể:

- + Trung tâm Lưu trữ quốc gia I: 01 chỉ tiêu.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ và các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương

Chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 từ chức danh Lưu trữ viên trung cấp lên Lưu trữ viên, từ chức danh Kỹ thuật viên lên Kỹ sư được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ./.